TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 686/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 30 / 9 / 2019.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Văn Phó.**

Ông **Lê Văn Minh**

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh**- kiểm sát viên

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Phục** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp *"Ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2019/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp LT, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Châu Thành V**, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 25 tháng 5 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Châu Thành V chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 29/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh

Tiền Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không lo làm ăn, thường hay uống rượu, khi uống rượu về thì hành hung, đánh đập chị nhiều lần, đuổi chị đi. Chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V 01 con chung tên Châu Thị Kiều T, sinh ngày 27/10/2008. Hiện cháu T đang sống với anh V. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu T cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Châu Thành V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, các tài liệu chứng cứ do chị C cung cấp và do Tòa án thụ thập, Thông báo kết quả công khai chứng cứ nhưng anh V không cung cấp ý kiến cho Tòa án và không tham dự các phiên hòa giải, công khai chứng cứ.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng quan hệ vợ chồng giữa Cẩm và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn với anh V.

Về con chung: Giao con chung tên Châu Thị Kiều T, sinh ngày 27/10/2008 cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Do anh V chưa có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn là anh Châu Thành V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "ly hôn"

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C xét thấy:

Chị Nguyễn Thị C và anh Châu Thành V chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 29/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi chung sống với nhau chị C và anh V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không lo làm ăn, thường hay uống rượu, khi uống rượu về thì hành hung đánh đập chị C nhiều lần. Chị C và anh V đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Xét thấy, từ lúc ly thân đến nay, chị C và anh V không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, khi chị C xin ly hôn anh V cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị C, không tham gia hòa giải, điều đó chứng tỏ anh V không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh V đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị C yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị C và anh V 01 con chung tên Châu Thị Kiều T, sinh ngày 27/10/2008. Hiện cháu T đang sống với anh V, nguyện vọng của cháu T muốn được tiếp tục chung sống với anh V. Xét thấy, từ khi chị C và anh V sống ly thân đến nay, cháu T sống với anh V, được anh V chăm sóc tốt, cháu T có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh V, do đó cần giao cháu T cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh V chưa có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[5] Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Châu Thành V .

2. Về con chung: Giao con chung tên Châu Thị Kiều T, sinh ngày 27/10/2008 cho anh Châu Thành V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh V chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị C được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009958 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Châu Thành V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ Bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận th hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn